

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106088 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 6 năm 2015)

*Địa chỉ: Km01, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên,
TP Hà Nội*

Điện thoại: 0438 750 394 Fax: 0438 750 396

Website: <http://hawater.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đào Thị Hương

Chức vụ: Nhân viên kế toán

Số điện thoại: 04.38750393 /0973075689

Số Fax: 04.38750396



MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM.....	2
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1.	Giới thiệu chung về Công ty	3
2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	5
4.	Quá trình tăng vốn của Công ty.....	6
5.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	6
6.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
7.	Cơ cấu cổ đông.....	17
8.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:	18
9.	Hoạt động kinh doanh.....	19
10.	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
11.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
12.	Chính sách đối với người lao động.....	25
13.	Chính sách cổ tức	25
14.	Tình hình tài chính.....	26
15.	Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	30
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	34
17.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng	36
18.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	37
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	37
2.	Ban kiểm soát.....	45
3.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý	48
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	50
IV.	PHỤ LỤC	50



DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	17
Bảng 2:	Cơ cấu cổ đông của Công ty	18
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu qua các năm	19
Bảng 4:	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh	20
Bảng 5:	Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết	22
Bảng 6:	Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm	22
Bảng 7:	Cơ cấu lao động của Công ty	25
Bảng 8:	Bảng trích lập các quỹ của Công ty	26
Bảng 9:	Các khoản phải thu	28
Bảng 10:	Các khoản phải trả	29
Bảng 11:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
Bảng 12:	Tình hình đất đai của Công ty	32
Bảng 13:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	34



I. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã được chỉnh sửa theo biên bản thuế 9 tháng đầu năm 2014 Báo cáo tài chính được kiểm toán và đã chỉnh sửa theo biên bản thuế cho giai đoạn từ 01/10/2014 đến 26/6/2015. Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015 Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSDD	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
TCT	:	Tổng công ty
CN	:	Chi nhánh

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2015, Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Tên tiếng Anh : Hanoi Water Supply Number 2 Joint Stock Company
Tên viết tắt : Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội
Trụ sở chính : Km01, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại : 0438 750 394
Fax : 0438 750 396
Website : <http://hawater.com.vn>
Vốn điều lệ đăng ký : 568.000.000.000 đồng.
(Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng chẵn)
Vốn điều lệ thực góp : 568.000.000.000 đồng.
(Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng chẵn)
Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hữu Thắng
Chức vụ: Giám đốc Công ty
Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106088 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngành nghề kinh doanh chính :
 - ✓ Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
 - ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
 - ✓ Xây dựng công trình công ích
 - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
 - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quanChi tiết:
 - + Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - + Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình
 - + Khảo sát địa chất công trình;
 - + Khảo sát trắc địa công trình;
 - + Giám sát thi công xây dựng; loại công trình xây dựng;
 - ✓ Lĩnh vực chuyên môn giám sát; lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước – môi trường nước;



- + Giám sát thi công xây dựng: lĩnh vực chuyên môn giám sát hệ thống cấp thoát nước;
 - + Tư vấn quản lý chi phí hạng 2 thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước và phụ trợ;
 - + Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án quan trọng quốc gia);
 - + Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ các dự án quan trọng quốc gia)
 - + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;
 - + Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;
 - + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
 - + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (trừ các dự án quan trọng quốc gia);
 - + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;
 - + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh còn lại chưa được phân vào đâu
- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Mã chứng khoán: NS2
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 56.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 865.500 cổ phiếu, trong đó:
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa: 692.200 cổ phiếu (tương ứng 1,22% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
 - + Cổ phiếu chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của hội đồng quản trị: 173.300 cổ phiếu (tương ứng 0,3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:



Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 25/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở tách Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Gia Lâm thuộc Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội và tiếp nhận Dự án cấp nước Gia Lâm thuộc nguồn vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản tài trợ, với nhiệm vụ chính là khai thác sản xuất nước sạch đáp ứng nhu cầu dùng nước của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn phía bắc Thành phố Hà Nội.

Tháng 10 năm 1996, Công ty chính thức đi vào hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn: năng lực sản xuất nước lớn với một nhà máy và hai trạm sản xuất có tổng công suất thiết kế 46.000m³/ngày/đêm nhưng chỉ khai thác sản xuất được 10% công suất thiết kế với hơn 1.100 khách hàng sử dụng nước; nhận thức và nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn còn nhiều hạn chế. Mặt khác, trên địa bàn Công ty quản lý cấp nước còn tồn tại song song hai mạng cấp nước cũ và mới: mạng cấp nước cũ chằng chịt, rò rỉ, xuống cấp nghiêm trọng, tỷ lệ nước thất thoát thất thu lên đến hơn 70%; mạng lưới cấp nước mới của dự án cấp nước Gia Lâm chỉ có hơn 600 khách hàng tư nhân, vừa vận hành vừa tiếp tục thi công các hạng mục còn lại của dự án nên công tác khai thác sản xuất nước và quản lý mạng chưa đồng bộ, tỷ lệ thất thoát nước cao thường xuyên ở mức 40% đến 50%.

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nước sạch - một sản phẩm đặc thù mang mục đích phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Công ty đã không ngừng khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu từng bước vươn lên và khẳng định qua kết quả hoạt động từng năm. Từ chỗ hoạt động với nguồn vốn ít ỏi, nước sản xuất ra thất thoát thất thu lớn, thu không đủ bù chi; sau hai năm hoạt động, năm 1999 Công ty bắt đầu sản xuất kinh doanh ổn định và bước đầu có lãi, hoàn thành mọi nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà Nước.

Tháng 6/2008, thực hiện Quyết định số 367/QĐ - UBND ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội sang hoạt động theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con. Công ty Kinh doanh Nước sạch số 2 Hà Nội đã bàn giao nguyên trạng 02 Nhà máy nước Gia Lâm và Bắc Thăng Long về Công ty Nước sạch Hà Nội, chuyển giao các Dự án do Nhà nước đầu tư về Công ty Nước sạch Hà Nội.

Phạm vi quản lý và cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập chung của Thành phố do Công ty quản lý thuộc 05 quận huyện phía Bắc Hà Nội là quận Long Biên, huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn và Mê Linh.

Tháng 7/2010, Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nước sạch số 2 Hà Nội theo quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, việc chuyển đổi doanh nghiệp theo



chủ trương của Chính Phủ là tiền đề tạo ra những nhân tố tích cực giúp cho công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Qua 20 năm xây dựng và phát triển, có thể nói thành tựu nổi bật nhất của Công ty là đã bằng chính nội lực của mình, phối hợp tốt với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn về sử dụng và bảo vệ công trình cấp nước một cách có hiệu quả, làm tốt công tác phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng với 100% khách hàng được lắp đặt và thanh toán tiền nước qua đồng hồ, dịch vụ cấp nước đảm bảo, giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước từ 70% xuống 23,06% năm 2001 và ổn định ở mức 13% trong năm 2015.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 29/12/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2252/TTg-ĐMDN về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2015.

Ngày 27 tháng 05 năm 2014, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội.

Ngày 31/12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 7303/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội. Ngày 20/05/2015, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần.

Tháng 06/2015 UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 2588 /QĐ-UBND ngày 08/06/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/03/2015, phiên đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty đã được tổ chức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tổng số cổ phần đấu giá thành công: 850.300 cổ phần. Ngày 26/06/2015, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088 với vốn điều lệ là 568.000.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng). Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 27/06/2015.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 6412/UBCK – QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 56.800.000 cổ phiếu.

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

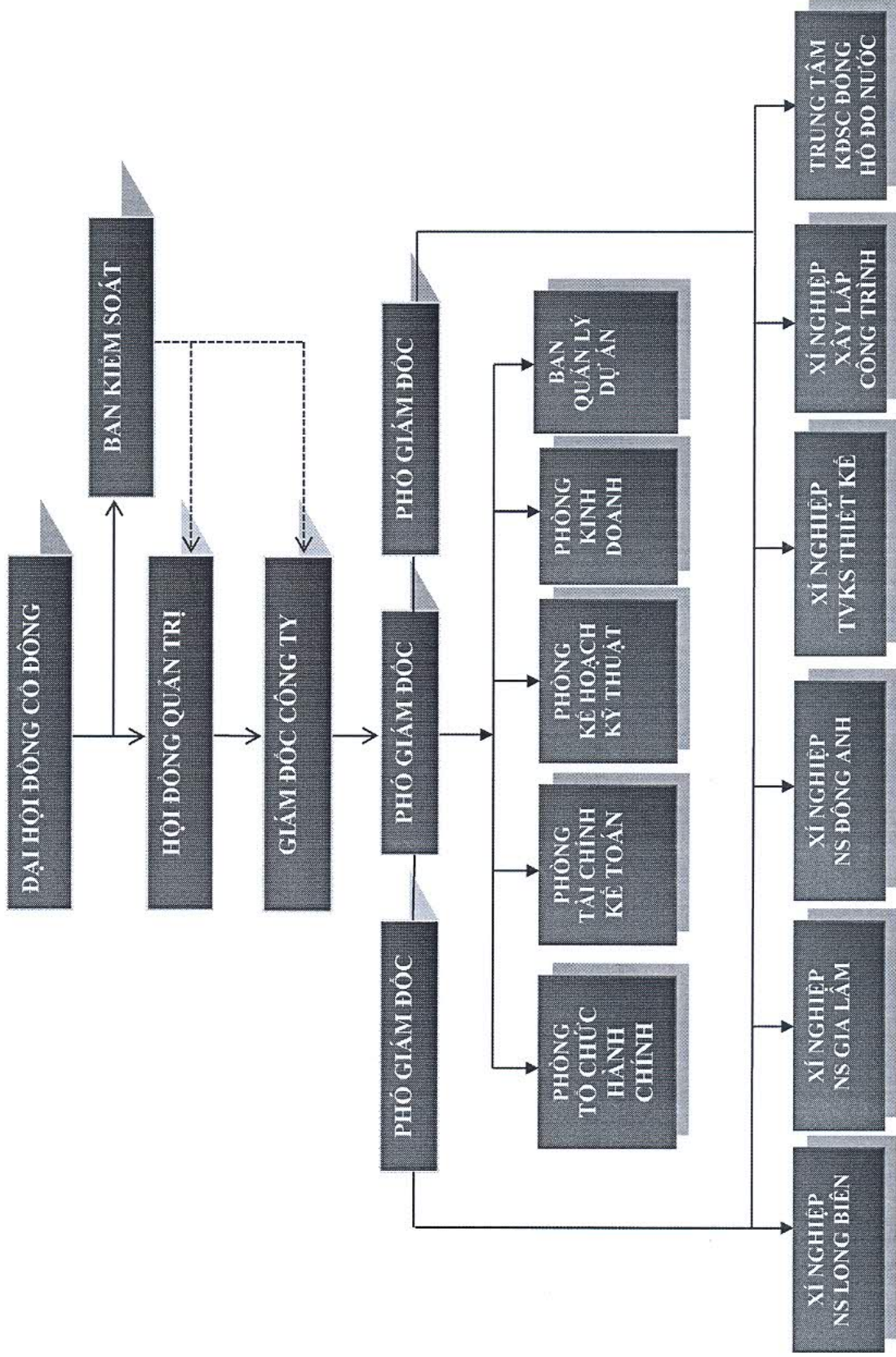
Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 27/06/2015 với vốn điều lệ là 568.000.000.000 đồng, từ thời điểm đó đến hiện tại, Công ty không thực hiện tăng vốn.

5. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội





Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm: 05 thành viên
- Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên
- Ban Giám đốc, gồm: 04 thành viên
 - + Giám đốc
 - + 03 Phó Giám đốc
- Kế toán Trưởng
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Kinh doanh
 - + Ban Quản lý dự án
- Các đơn vị trực thuộc là các chi nhánh với tên gọi như sau:
 - + Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm
 - + Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh
 - + Xí nghiệp Nước sạch Long Biên
 - + Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế
 - + Xí nghiệp Xây lắp công trình
 - + Trung tâm kiểm định, sửa chữa đồng hồ đo nước

6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách



nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ✓ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

❖ **Phòng Tổ chức hành chính**

Chức năng

Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc trong các lĩnh vực:

- ✓ Bộ máy tổ chức nhân sự điều hành mọi hoạt động của Công ty. Quy hoạch, bố trí sắp xếp, đào tạo đội ngũ CBCNV toàn Công ty phù hợp với nhiệm vụ từng thời kỳ;
- ✓ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và Công ty đối với người lao động: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo, nâng bậc lương và các chế độ chính sách khác;
- ✓ Được Giám đốc uỷ quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chế độ chính sách nhà nước, các quy định quy chế của Công ty tại các đơn vị trực thuộc. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền;
- ✓ Tổ chức công tác quản lý văn thư; quản lý đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị văn phòng; duy trì cảnh quan môi trường, an ninh trật tự... phục vụ hoạt động chung của Công ty.

Nhiệm vụ

- **Công tác tổ chức nhân sự**



- ✓ Xây dựng mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ các bộ phận trong cơ cấu tổ chức phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị từng thời kỳ. Hướng dẫn các đơn vị trong toàn Công ty xây dựng nhiệm vụ, quyền hạn các chức danh trong bộ máy của đơn vị;
- ✓ Lập và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV toàn Công ty. Lập quy hoạch đào tạo cán bộ kế cận theo cơ cấu tổ chức của Công ty;
- ✓ Quản lý lưu trữ hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ CBCNV và các tài liệu liên quan đến công tác tổ chức;
- ✓ Tham mưu giải quyết những vấn đề xung quanh việc tranh chấp lao động;
- ✓ Tổng hợp, phân tích, đánh giá nguồn nhân lực về số lượng, chất lượng; đề xuất phương án sử dụng lao động hiệu quả, phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng giai đoạn;
- ✓ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và Công ty đối với người lao động: tuyển dụng lao động, đào tạo, khen thưởng - kỷ luật, nâng bậc lương, bảo hộ lao động, nghĩa vụ quân sự, các chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, hưu trí...), chính sách cán bộ (đề bạt, sắp xếp thuyên chuyển)...
- ✓ Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, chăm lo sức khỏe cho CBCNV trong toàn Công ty. Chịu trách nhiệm công tác khám sức khỏe định kỳ và ban đầu theo quy định.
- **Công tác tiền lương**
 - ✓ Xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế trả lương, thưởng của Công ty;
 - ✓ Hướng dẫn các đơn vị về nghiệp vụ tiền lương, xây dựng quy chế trả lương, thưởng
 - ✓ Chủ trì cùng các phòng chức năng tổ chức kiểm tra công tác quản lý lao động - tài chính - tiền lương tại các đơn vị định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.
- **Công tác thanh tra chính quyền**
 - ✓ Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong doanh nghiệp theo phân cấp;
 - ✓ Giải quyết đơn thư khiếu nại, thanh kiểm tra các vụ việc nội bộ được Giám đốc uỷ quyền.
- **Công tác hành chính**
 - ✓ Tổ chức công tác quản lý văn thư: luân chuyển, theo dõi, lưu trữ hệ thống công văn đi - đến theo yêu cầu;
 - ✓ Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Nhà nước và Công ty;
 - ✓ Quản lý đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị văn phòng, hệ thống điện nước, thông tin liên lạc của Công ty;
 - ✓ Phục vụ hành chính, phục vụ các buổi họp, tiếp khách đối ngoại. Vệ sinh ngoại cảnh khu vực làm việc khối văn phòng;



- ✓ Phối hợp với các đơn vị, chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ an ninh trật tự xã hội và tài sản của Công ty.
- ✓ Thực hiện các công tác khác được Công ty giao.

❖ **Phòng Tài chính kế toán**

Chức năng

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Phòng Tài chính - kế toán có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- ✓ Tổ chức công tác kế toán để quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Công ty theo quy định của Nhà nước. Chỉ đạo nghiệp vụ, kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại các đơn vị trực thuộc;
- ✓ Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động kinh tế, tài chính của Công ty.

Nhiệm vụ

- **Công tác kế toán**

- ✓ Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và sổ sách kế toán thực hiện việc ghi chép, theo dõi đầy đủ, chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn Công ty đang quản lý và sử dụng theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành. Quản lý, lưu trữ, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- ✓ Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tài chính, công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, nguồn vốn của các đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty;
- ✓ Tổ chức và thực hiện công tác kiểm kê tài sản, nguồn vốn theo định kỳ hoặc bất thường khi có yêu cầu;
- ✓ Tổng hợp phân tích, đánh giá công tác hạch toán kế toán của các đơn vị trực thuộc nói riêng; tình hình kinh tế, tài chính toàn Công ty nói chung định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu;
- ✓ Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tin học trong công tác kế toán.

- **Công tác tài chính**

- ✓ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển; Xây dựng kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng;
- ✓ Cân đối tài chính, chủ động tham mưu đề xuất nguồn vốn phục vụ nhu cầu thanh toán thường xuyên, thanh toán xây dựng cơ bản, trả nợ vốn vay trên cơ sở đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống cán bộ công nhân viên;
- ✓ Trích lập, quản lý, sử dụng và đánh giá việc sử dụng các quỹ: khen thưởng - phúc lợi, trợ cấp mất việc làm, dự phòng tài chính;



- ✓ Thực hiện và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính; Tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty;
- ✓ Tham gia xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch - kỹ thuật**

Chức năng

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật là phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội; hoạt động theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty; công tác kế hoạch đầu tư và xây dựng theo quy định; công tác kỹ thuật hệ thống cấp nước do Công ty quản lý nhằm đảm bảo độ tin cậy của hệ thống cấp nước theo quy định.

Nhiệm vụ

- **Công tác kế hoạch**

- ✓ Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp để xây dựng kế hoạch chiến lược, sử dụng các nguồn lực; lập kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn, giải phát phát triển thị trường; dự thảo các quyết định, quy định, chỉ thị, chương trình và các văn bản khác; biện pháp tổ chức thực hiện và đề xuất cơ chế quản lý công tác kế hoạch, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty;
- ✓ Xây dựng, trình ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các đơn vị; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất thanh toán cho các đơn vị theo quy định;
- ✓ Tổng hợp, phân tích; lập báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng của các đơn vị và Công ty định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc;
- ✓ Thu thập, tổng hợp tư liệu, tài liệu các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, quận, huyện; các chủ đầu tư dự án có nhu cầu dùng nước để xây dựng chương trình, kế hoạch cấp nước đảm bảo tính khả thi và phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Phối hợp với Phòng Tài chính- Kế toán để xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty;
- ✓ Lập báo cáo thống kê theo quy định;
- ✓ Nghiên cứu, tổng hợp; lập kế hoạch đầu tư và xây dựng; báo cáo đề xuất bố trí kế hoạch vốn đầu tư; chủ trì tổng hợp, lập báo cáo chủ trương, phương án đầu tư; báo cáo thẩm định dự án đầu tư; đề xuất hình thức tổ chức quản lý và thực hiện; giám sát, đánh giá đầu tư theo qui định;
- ✓ Nghiên cứu, báo cáo đề xuất các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh sự phát triển của Công ty;
- ✓ Soạn thảo, trình các hợp đồng kinh tế; quản lý, theo dõi thực hiện, thanh quyết toán, thanh lý các hợp đồng kinh tế theo qui định.



- **Công tác quản lý kỹ thuật**

Quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước

- ✓ Xây dựng phương án, kế hoạch; quy trình vận hành, bảo dưỡng, phòng ngừa của các trạm sản xuất nước, mạng lưới cấp nước; đảm bảo an toàn, giảm thiểu các rủi ro; giám các chi phí nhằm đạt hiệu quả cao nhất; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch được duyệt;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, đề xuất biện pháp, giải pháp thực hiện cấp nước an toàn; đôn đốc, giám sát và triển khai kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty;
- ✓ Quản lý hiện trạng, thông số kỹ thuật hệ thống cấp nước do Công ty quản lý và các thông tin về cấp nước thuộc địa bàn Công ty quản lý. Theo dõi, thiết lập hệ thống quản lý, lưu trữ các loại bản vẽ hoàn công công trình; hồ sơ tài liệu, số liệu kỹ thuật liên quan đến hệ thống cấp nước của Công ty;
- ✓ Rà soát, tổng hợp các dữ liệu, cập nhật các thông tin liên quan để từng bước hệ thống hóa hệ thống cấp nước phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước. Xây dựng các quy định quản lý chất lượng công trình cấp nước để ban hành và thực hiện trong Công ty;
- ✓ Nghiên cứu, báo cáo đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường để tổ chức thực hiện trong Công ty; tập hợp báo cáo sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đề xuất biểu dương khen thưởng;
- ✓ Chủ trì rà soát, kiểm tra trình duyệt các phương án kỹ thuật cấp nước và tổ chức thực hiện; chủ trì kiểm tra, rà soát hồ sơ kỹ thuật cấp nước và tiếp nhận bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định;
- ✓ Thỏa thuận cấp nước; thỏa thuận hồ sơ kỹ thuật cấp nước;
- ✓ Báo cáo thẩm định thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật và chế độ chính sách của Nhà Nước về quản lý đầu tư xây dựng;
- ✓ Trình duyệt thiết kế, dự toán, quyết toán; giám sát nghiệm thu các công trình xây dựng, sửa chữa, cải tạo mạng lưới, bảo dưỡng, thay thế đồng hồ đo nước, bảo dưỡng cơ điện, phương tiện xe, máy...;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, đề xuất biện pháp, giải pháp chống thất thoát thu sản phẩm nước sạch; triển khai, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch chống thất thu thất thoát nước sạch của Công ty;
- ✓ Xây dựng định mức tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật, phân cấp quản lý kỹ thuật; quản lý sửa chữa máy móc, thiết bị, hệ thống mạng lưới cấp nước đối với các đơn vị trong Công ty để thực hiện;
- ✓ Phối hợp nghiên cứu, đề xuất ứng dụng loại vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị, phục vụ cho công tác sản xuất sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Kiểm định chất lượng vật tư, hàng hoá trước khi nhập kho.
- ✓ Thường xuyên cập nhật, bổ sung các tư liệu, tài liệu; chế độ chính sách của Nhà nước để kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực lập thiết kế, dự toán các công trình do Công ty thực hiện;



- ✓ Tổng hợp, báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý các thông tin liên quan đến kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất và lưu thông phân phối của các đơn vị và Công ty.
- **Quản lý kỹ thuật các lĩnh vực khác**
- ✓ Thiết lập, đề xuất ứng dụng và quản lý hệ thống thông tin, tin học trong toàn Công ty. Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng; kiểm tra, giám sát kỹ thuật việc sử dụng máy tính, các chương trình phần mềm cùng các thiết bị hỗ trợ hệ thống mạng tin học trong toàn Công ty.
- ✓ Báo cáo đề xuất việc quản lý, sử dụng các máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty;
- ✓ Quản lý kỹ thuật các lĩnh vực khác: máy móc thiết bị, vật tư...
- **Quản lý công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão**
- ✓ Chủ trì lập kế hoạch BHLĐ của Công ty và tổ chức thực hiện; đôn đốc và đánh giá việc thực hiện kế hoạch BHLĐ của các đơn vị và Công ty;
- ✓ Nghiên cứu, cải tiến trang thiết bị, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão đối với các trạm sản xuất nước, các đơn vị trên cơ sở quy định của Nhà nước, Công ty;
- ✓ Chủ trì cùng các đơn vị, phòng ban chức năng, cơ quan hữu quan điều tra các vụ tai nạn lao động;

❖ **Phòng Kinh doanh**

Chức năng

Phòng Kinh doanh là phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Phòng Kinh doanh có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc trong các lĩnh vực:

- ✓ Tổ chức quản lý công tác kinh doanh sản phẩm nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý;
- ✓ Thực hiện cung ứng, xuất, nhập vật tư thiết bị phục vụ công tác sản xuất kinh doanh;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- ✓ Tổ chức quản lý và sử dụng các phương tiện xe máy.
- ✓ Tổ chức quản lý thực hiện dịch vụ công trong hoạt động cung cấp nước sạch.

Nhiệm vụ

- **Quản lý kinh doanh sản phẩm nước sạch**

- ✓ Tổ chức in ấn và quản lý hợp đồng cung cấp sử dụng nước sạch, hóa đơn tiền nước; quản lý phần mềm quản lý khách hàng theo quy trình, quy định của Công ty;
- ✓ Lập kế hoạch và chỉ đạo các Xí nghiệp kinh doanh nước sạch trong việc thực hiện kế hoạch ghi thu tiền nước. Hướng dẫn nghiệp vụ kinh doanh cho các Xí nghiệp kinh doanh nước sạch;
- ✓ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý ghi - thu: ghi đọc đồng hồ đo nước, áp giá, áp định mức cho các hộ sử dụng chung đồng hồ, thu tiền nước tại các Xí nghiệp kinh doanh nước sạch;

PHÒNG KINH DOANH
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI



- ✓ Tổ chức quản lý khách hàng sử dụng nước sạch trên địa bàn, quản lý đồng hồ đo nước: nắm bắt, giải quyết thông tin kịp thời, hiệu quả;
- ✓ Tham gia công tác phát triển khách hàng, phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước sạch tiết kiệm, chống lãng phí;
- ✓ Xây dựng phương án kinh doanh nước sạch phù hợp từng thời kỳ phát triển của Công ty.

- **Khai thác, cung ứng vật tư thiết bị**

- ✓ Lập kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, thiết bị theo định kỳ (hoặc nhu cầu đột xuất) đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Tổ chức quản lý xuất, nhập vật tư đúng quy định của Nhà nước, Công ty;
- ✓ Tìm hiểu thị trường vật tư, thiết bị chuyên ngành (chủng loại, giá cả...) tham mưu Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh vật tư;
- ✓ Thực hiện công tác quản lý, bảo quản kho tàng, tài sản được giao theo quy định của Nhà nước, Công ty;
- ✓ Quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách, thẻ kho, phiếu xuất nhập kho và các chứng từ liên quan theo đúng quy định của nhà nước, Công ty.

- **Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh khác**

Nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác thị trường, lập phương án, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ Công ty giao như: mua, bán vật tư, kỹ thuật, phụ tùng thuộc chuyên ngành cấp thoát nước, bán sản phẩm nước sạch bằng phương tiện xe téc chuyên dùng, cho thuê kho bãi...

- **Quản lý các phương tiện xe, máy**

- ✓ Tổ chức khai thác các phương tiện xe, máy được giao phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Quản lý điều hành, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện xe, máy theo phân cấp, giảm chi phí, đạt hiệu quả, đúng các quy định của Nhà nước và Công ty.

❖ **Ban Quản lý dự án**

Chức năng

Ban quản lý dự án có chức năng tham mưu giúp việc trong việc trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước do Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội là Chủ đầu tư, tham gia đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ

Thực hiện nhiệm vụ do Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội giao trong việc tổ chức quản lý thực hiện các dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho tới kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng; bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật. Cụ thể:

- ✓ Tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình; tổ chức thi tuyển thiết kế, kiến trúc (nếu có);
- ✓ Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình;



- ✓ Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư;
- ✓ Tổ chức khảo sát, lập thiết kế - dự toán xây dựng công trình. Tổ chức thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình;
- ✓ Tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;
- ✓ Tổ chức xin cấp phép xây dựng;
- ✓ Tổ chức quản lý thi công xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; phá dỡ công trình;
- ✓ Tổ chức khởi công, nghiệm thu, khánh thành, bàn giao công trình;
- ✓ Tổ chức quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; tổ chức thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Tổ chức kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về chất lượng của công trình xây dựng (nếu có);
- ✓ Tổ chức quản lý hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- ✓ Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ công trình;
- ✓ Tổ chức thực hiện một số công việc quản lý khác khi được Công ty giao.

❖ **Các Xí nghiệp Nước sạch**

- ✓ Khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch;
- ✓ Quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống cấp nước;
- ✓ Khảo sát, thiết kế, thi công các công trình cấp nước theo phân cấp, phù hợp với điều kiện, năng lực của Xí nghiệp trong hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành.
- ✓ Quản lý tài sản, đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị được giao quản lý.
- ✓ Thực hiện hạch toán phụ thuộc theo quy định pháp luật và Công ty.

❖ **Xí nghiệp Xây lắp công trình**

Xí nghiệp Xây lắp công trình là đơn vị trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Xí nghiệp có chức năng chính:

- ✓ Tổ chức thực hiện mọi hoạt động thi công xây lắp: xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình ngành cấp thoát nước trong nhiệm vụ được giao;
- ✓ Nhận thầu thi công các công trình theo giấy phép hành nghề khi được Giám đốc Công ty giao hoặc ủy quyền.

❖ **Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế**

Chức năng

Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế là đơn vị trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Xí nghiệp có chức năng thực hiện các công việc tư vấn đầu tư và xây dựng, khảo sát thiết kế các công trình cấp nước, thoát nước vừa và nhỏ phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu của khách hàng.

Nhiệm vụ



- ✓ Tổ chức triển khai thực hiện khảo sát thiết kế các công trình cấp thoát nước được Công ty giao theo đúng điều lệ, quy định, quy chế của Công ty, phù hợp với các chế độ, chính sách của Nhà nước về xây dựng cơ bản;
- ✓ Tổ chức tham gia đầu thầu tư vấn khảo sát thiết kế các công trình cấp thoát nước;
- ✓ Lập dự án đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trạm cấp nước vừa và nhỏ, mạng lưới và lắp đặt đồng hồ đo nước;
- ✓ Điều tra thu thập tài liệu, khảo sát địa hình, địa chất, môi sinh môi trường để phục vụ lập dự án đầu tư, thiết kế công trình cấp nước vừa và nhỏ;
- ✓ Lập tổng dự toán và dự toán công trình cấp nước vừa và nhỏ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư;
- ✓ Lập và đánh giá hồ sơ dự thầu; giám sát thi công xây lắp; nghiệm thu công trình;
- ✓ Tổ chức thực hiện hạch toán nội bộ theo chế độ hiện hành của Nhà nước và quy định của Công ty.

❖ **Trung tâm kiểm định, sửa chữa đồng hồ đo nước**

- ✓ Trung tâm kiểm định đồng hồ đo nước là đơn vị trực thuộc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty. Trung tâm kiểm định đồng hồ có chức năng chính:
- ✓ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định đồng hồ đo nước lạnh các loại;
- ✓ Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các loại đồng hồ đo nước;
- ✓ Thực hiện kinh doanh, mua bán các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa liên quan đến lĩnh vực đồng hồ đo nước.
- ✓ Lập hệ thống sổ sách, bảng biểu nghiệp vụ để theo dõi hoạt động của Bộ phận kiểm định đồng hồ theo qui định của Nhà nước, Công ty.
- ✓ Thực hiện các hợp đồng kinh tế khi được Công ty giao; tuân thủ các qui định liên quan của Nhà nước, Công ty; Chịu trách nhiệm hoàn toàn và đến cùng sản phẩm do Trung tâm thực hiện kiểm định, sửa chữa;
- ✓ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Công ty.

7. Cơ cấu cổ đông

7.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 25/8/2016):

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	0100106225	44 Yên Phụ, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	54.891.400	96,64%
Tổng				54.891.400	96,64%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 25/08/2016 của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội)



7.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 25/08/2016:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	468	56.800.000	568.000.000.000	100
1	Tổ chức	1	54.891.400	548.914.000.000	96,64
2	Cá nhân	467	1.908.600	19.086.000.000	3,36
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng	468	56.800.000	568.000.000.000	100,00

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 25/08/2016 của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội)

- Tổng số cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng (*): 232.400 cổ phần.
- Tổng số cổ phần của cán bộ công nhân viên Công ty (không thuộc các đối tượng *): 1.313.600 cổ phần.
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 865.500 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần CBCNV Công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa: 692.200 cổ phần (hạn chế chuyển nhượng 03 năm)
 - + Số cổ phần thuộc sở hữu của HĐQT chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của HĐQT: 173.300 cổ phần.

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:

- ✓ Công ty mẹ: Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ: số 44, đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Vốn điều lệ: 4.226.000.000.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm hai mươi sáu tỷ đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106225 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/06/2008, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 16/04/2015.
Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 54.891.400 cổ phần tương đương 96,64% vốn điều lệ
- ✓ Công ty con: không có.
- ✓ Công ty mà Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.
- ✓ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Nước



sạch số 2 Hà Nội: Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội (thông tin chi tiết được trình bày tại phần Công ty Mẹ).

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hiện tại, hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty chủ yếu là công tác sản xuất và cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng cá nhân và tổ chức trên khu vực Quận Long Biên, huyện Gia Lâm, huyện Đông Anh, huyện Sóc Sơn, huyện Mê Linh. Công ty luôn đảm bảo cấp nước ổn định, với dịch vụ cấp nước tốt, tiêu chuẩn cấp nước bình quân đô thị đạt 125 lít/người/ngày đêm (viết tắt là “lít/người/ngđ”), ven đô đạt 95 lít/người/ngđ và nông thôn đạt 75 lít/người/ngđ. Công ty cũng luôn cố gắng trong những đợt cao điểm, không để xảy ra tình trạng mất nước.

Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế, thi công xây lắp các công trình cấp nước đã góp một phần vào tăng trưởng của Công ty trên các mặt doanh thu, tăng tỷ lệ nước thu được tiền, nâng cao độ tin cậy của hệ thống cấp nước và củng cố, tăng cường mối quan hệ của Công ty với khách hàng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn.

9.2. Tình hình hoạt động kinh doanh

❖ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Tỷ lệ doanh thu thuần bán hàng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Khoản mục	Từ 01/01/2015 đến 26/06/2015		Từ 27/06/2015 đến 31/12/2015		Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	DTT bán hàng hóa nước sạch	122.774	85,05	146.618	84,2	149.865	84,3
2	DTT hoạt động xây lắp, thiết kế	19.344	13,4	27.367	15,7	27.900	15,7
3	DTT từ hoạt động khác	2.244	1,56	59	0,03	39	0,02
Tổng giá trị		144.362	100	174.043	100	177.805	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)



❖ Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Từ 01/01/2015 đến 26/06/2015		Từ 27/06/2015 đến 31/12/2015		Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	
	Giá trị	% Tổng D.thu	Giá trị	% D.thu	Giá trị	% D.thu
Tổng doanh thu thuần	144.362	-	174.043	-	177.805	-
Giá vốn hàng bán	76.911	53,28%	90.385	51,9%	96.120	54,1%
Chi phí tài chính	2.873	1,99%	4.093	2,4%	3.581	2,0%
Chi phí bán hàng	49.959	34,61%	52.782	30,3%	58.302	32,8%
Chi phí QLDN	14.545	10,08%	23.031	13,2%	15.793	8,9%
Tổng chi phí	144.288	99,95%	170.290	97,8%	173.797	97,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp mặt hàng nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, do đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn (trên 50%) trong cơ cấu doanh thu thuần. Trong những năm gần đây, chi phí giá vốn ổn định do Công ty đầu tư được các trang thiết bị, máy móc hiện đại giúp cho việc sản xuất nước sạch nhanh hơn và tốn ít chi phí hơn. Chi phí tài chính của Công ty giảm dần do giai đoạn vay nợ để đầu tư vào các xí nghiệp đã trôi qua. Ngoài ra, chi phí bán hàng của Công ty cũng chiếm trên 30% tổng doanh thu thuần cho thấy Công ty cũng khá tập trung, chú trọng vào công tác bán hàng. Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí khấu hao đường ống vận chuyển nước tới hộ dân và chi phí cho các đối tác tham gia bán hàng, thu tiền nước. Chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù có tăng nhưng vẫn chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong tổng doanh thu thuần.

❖ Nguyên vật liệu, và sự ổn định của nguồn nguyên liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng chủ yếu là nguồn nước sạch được cung cấp từ Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội (70%) và nguồn nước khai thác tự nhiên (30%) do đó, nguồn cung cấp nước tương đối ổn định. Ngoài ra hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội còn sử dụng các nguồn nguyên liệu khác như điện, xăng dầu, phèn, clo và các vật liệu phụ để xử lý nước trước khi hòa vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân.

Trong những năm qua, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, nền kinh tế đất nước cũng chịu ảnh hưởng suy giảm kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu liên tục biến động bất thường. Sự biến động của nguồn nguyên liệu của Công ty chịu sự ảnh hưởng biến động của giá cả xăng dầu, điện (đây là nguồn nguyên liệu chịu sự biến động liên tục).

Chi phí đầu vào biến động sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình SXKD và lợi nhuận của Công



ty. Tuy nhiên, do nguồn nguyên liệu của Công ty được cung cấp bởi các nhà cung cấp truyền thống, có mối quan hệ lâu dài nên sự ổn định giá cả nguyên vật liệu là tương đối. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng được định mức dự trữ nguyên nhiên liệu phù hợp nên đảm bảo duy trì sản xuất diễn ra liên tục khi nền kinh tế có sự biến động lớn về giá cả nguyên vật liệu.

❖ **Trình độ công nghệ**

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là cung cấp nước sạch và xây lắp, Công ty đã chủ động áp dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước. Hiện tại, Công ty đã lên kế hoạch xây dựng bản đồ mạng lưới cấp nước quản lý trên máy vi tính đồng thời áp dụng trong quản trị công ty nhằm hiện đại hóa gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thiết lập các hệ thống thiết bị kiểm soát hoạt động mạng lưới cấp nước nhằm quản lý đường ống, phát hiện rò rỉ, tránh thất thoát nguồn nước.

❖ **Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới**

Do đặc thù của hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty chủ yếu là đi sâu nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp tới khách hàng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

❖ **Hệ thống quản lý**

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ: Chất lượng nước được sản xuất tuân thủ theo quy chuẩn 01:20009/BYT. Việc kiểm soát chất lượng nước được thực hiện hàng ngày do bộ phận kiểm tra chất lượng nước tại các Trạm sản xuất dưới sự kiểm tra, giám sát của Phòng Kỹ thuật. Đồng thời, hàng tháng, Trung tâm y tế dự phòng lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước theo quy định.

Hiện tại, Công ty đã xây dựng các quy trình, quy chế quản lý, quản trị Công ty. Trong thời gian tới, khi hoàn thành quá trình cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành xây dựng và áp dụng bổ sung các quy chế hoạt động công ty theo các quy định pháp luật có liên quan.

Các xí nghiệp Đông Anh, Xí nghiệp Gia Lâm, Xí nghiệp Long Biên, Xí nghiệp xây lắp công trình, Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế, Trung tâm kiểm định sửa chữa đồng hồ đo nước cũng được áp dụng các quy chế quản trị, quản lý Công ty đã ban hành để đảm bảo hiệu quả hoạt động, tránh những rủi ro tổn thất không đáng có.

❖ **Hoạt động Marketing**

Mặc dù với đặc thù ngành cung cấp nước sạch hầu như không có tính cạnh tranh, Công ty cũng ý thức được vai trò của hoạt động Marketing trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đã tiến hành xây dựng trang thông tin điện tử để phát huy triệt để tính hữu dụng của phương tiện thông tin này trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng.

Hiện tại, Công ty thực hiện quản lý cấp nước sạch tới 5 khu vực: (i) quận Long Biên, (ii) huyện Gia Lâm, (iii) huyện Đông Anh, (iv) huyện Sóc Sơn, (v) huyện Mê Linh.

❖ **Nhãn hiệu thương mại**

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại

Logo của Công ty như sau:





❖ **Các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết:

Bảng 5: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số hiệu hợp đồng	Loại hình hợp đồng	Đối tác	Hiệu lực	Giá trị (triệu đồng)
1	11/HĐKT/2009, Phụ lục HĐ số 03/2012	Hợp đồng về việc mua, bán nước sạch qua đồng hồ tổng	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	Không thời hạn	Khối lượng nước cấp x đơn giá 1m ³
2	Số05-2014/HĐNS2	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nước sạch	Công ty TNHH khu công nghiệp Thăng Long	01/01/2014 đến 01/01/2017	Khối lượng nước cấp x đơn giá 1m ³
3	2014/NS-NB	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nước sạch	Công ty TNHH phát triển Nội Bài	01/01/2014 đến 01/01/2017	Khối lượng nước cấp x đơn giá 1m ³

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội)

Ghi chú: Đơn giá nước được điều chỉnh theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội tại từng thời điểm.

10. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2014	Từ 01/10/2014 đến 26/06/2015	Từ 27/06/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Tổng giá trị tài sản	961.643	1.118.226	1.099.955	1.087.840
Vốn chủ sở hữu	416.050	568.000	573.872	573.269
Doanh thu thuần	190.472	213.953	174.043	177.805
Lợi nhuận từ HĐKD	2.319	2.109	5.013	5.936
Lợi nhuận khác	1.279	2.561	2.514	650
Lợi nhuận trước thuế	3.598	4.670	7.528	6.586
Lợi nhuận sau thuế	2.806	3.643	5.872	5.269
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng)	-	-	10.191	10.093
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	52	46

Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm 2014 được điều chỉnh theo biên bản của cục thuế thành phố Hà Nội, BCTC cho giai đoạn từ 01/10/2014 đến 26/06/2015 đã được kiểm toán và điều chỉnh theo biên bản của cục thuế thành phố Hà Nội; BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Ghi chú:



- Giai đoạn 9 tháng năm 2014 và giai đoạn từ 01/01/2015 – 26/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Do đó, Các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức không tính toán.
- Số liệu Tổng giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu từ 01/10/2014 đến 26/06/2015 (tại thời điểm 26/06/2015) được lấy theo số liệu đầu kỳ của BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 27/06/2015 đến 31/12/2015 đã được kiểm toán và điều chỉnh theo biên bản thuế của cục thuế Thành phố Hà Nội.

❖ **Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

• **Thuận lợi**

Trong những năm qua, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các Ban ngành thành phố và Công ty Nước sạch Hà Nội, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền địa phương để Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc thủ đô.

Sự quan tâm đầu tư của Công ty nước sạch Hà Nội trong việc phát triển nguồn (hoàn thành nâng công suất Nhà máy nước Gia Lâm lên 60.000 m³/ngđ) và phát triển mạng, mở rộng phạm vi cấp nước, tăng độ bao phủ cấp nước trên địa bàn.

Từ ngày 01/10/2013, giá nước đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội điều chỉnh tăng theo lộ trình đảm bảo bù đắp chi phí và tái đầu tư cải tạo sửa chữa, nâng cấp và mở rộng phạm vi cấp nước.

• **Khó khăn**

Giá nước chưa phản ánh đầy đủ, đúng các chi phí thực tế cho sản xuất và lưu thông trong khi giá cả nguyên vật liệu tăng cao, khung giá nước lại do Nhà nước quy định, công ty không được phép điều chỉnh theo tình hình thực tế, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Địa bàn quản lý cấp nước của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội chủ yếu là khu vực ngoại thành nông thôn, có mật độ dân cư thưa địa bàn rộng, số lượng khách hàng còn khiêm tốn, không tập trung gây khó khăn cho công tác quản lý cấp nước đặc biệt là hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế các dự án mở rộng phạm vi cấp nước còn hạn chế.

Nhu cầu dùng nước trên địa bàn liên tục tăng cao trong khi tốc độ đầu tư phát triển nguồn không theo kịp, cung không đủ cầu dẫn đến tại một số thời điểm như đầu hè và những đợt nắng nóng một số khu vực bị thiếu nước.

Quá trình đô thị hóa mạnh mẽ trên địa bàn Công ty quản lý cấp nước đã ảnh hưởng tiêu cực đến độ ổn định và an toàn của hệ thống cấp nước do có nhiều công trình, dự án đầu tư xây dựng mới cũng như cải tạo cơ sở hạ tầng của thành phố và địa phương ảnh hưởng trực tiếp đến các tuyến ống cấp nước.

Trên địa bàn Công ty quản lý, mặc dù trong các năm qua đã có nhiều cố gắng tập trung đầu tư phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng, song do đặc thù là hệ thống cấp nước đan xen giữa đô thị và hệ thống cấp nước nông thôn nên số dân được cấp nước từ mạng lưới được cấp nước tập trung của thành phố còn còn thấp.



Công tác đầu tư phát triển nguồn, phát triển mạng còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế do khó khăn về nguồn vốn đầu tư vì nguồn ngân sách có hạn, Công ty phải tự huy động vốn là chính trong khi giá nước và các cơ chế khuyến khích đầu tư hệ thống cấp nước còn nhiều bất cập, hạn chế.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua 20 năm thành lập và hoạt động, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã không ngừng phấn đấu, xây dựng, phát triển và đạt được nhiều thành tích xuất sắc về mọi mặt. Công ty đã được Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành khen, tặng nhiều phần thưởng cao quý như Huân chương Lao động hạng Ba năm 2004, Huân chương lao động hạng Nhì năm 2013 và nhiều thành tích khác. Hiện nay, do đặc thù hoạt động của ngành cung cấp nước sạch, mỗi đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội đều phụ trách một số khu vực theo quy định, do đó, Công ty hầu như không có đối thủ cạnh tranh trong khu vực phía Bắc Hà Nội. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn ý thức nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng, đảm bảo về số lượng và chất lượng nước hàng ngày, không để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân và các đơn vị sản xuất.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện tại, đồng thời tiến tới mở rộng mạng lưới cấp nước cho các khách hàng mới trên địa bàn.

11.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là một mặt hàng thiết yếu của người dân ở bất cứ khu vực nào, đặc biệt là khu vực thành phố Hà Nội và các vùng lân cận. Hiện nay, Hà Nội vẫn còn có tới 2/3 dân số nông thôn thiếu nước sạch, gần 15% chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh, nhất là vùng sâu, vùng xa chịu nhiều thiệt thòi do công trình cấp nước chưa có. Nhiều nơi, người dân chủ yếu sử dụng nước giếng khoan, giếng đào, nhưng chất lượng nguồn nước không bảo đảm vệ sinh. Mặc dù, thời gian qua, Hà Nội đã đầu tư 115 công trình cấp nước tập trung, trong đó có 94 công trình đang hoạt động. Cùng với các công trình cấp nước tập trung khu vực nông thôn do Nhà nước đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nhưng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch mới chỉ đạt 34%. Trong khi đó ô nhiễm nguồn nước do chính ý thức của người dân và do nước thải từ các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất đã trở thành vấn nạn xã hội, dẫn tới nhiều hệ lụy đáng tiếc ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của người dân. Do đó, tiềm năng khai thác nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân ngày càng lớn, tạo dư địa cho tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty nước sạch trên địa bàn Hà Nội.

11.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành. Với những lợi thế phát triển riêng, với những nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn toàn có thể tiếp bước trở thành một Doanh nghiệp cổ phần mạnh trong ngành cấp nước trong khu vực miền Bắc.



12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/06/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 483 người với cơ cấu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	483	100%
- Đại học và trên đại học	155	32,09%
- Trung cấp, cao đẳng	199	41,2%
- Sơ cấp, phổ thông trung học	129	26,71%
Phân theo HĐ lao động	483	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	371	76,81%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	106	21,95%
- Hợp đồng dưới 3 tháng	6	1,24%
Phân theo giới tính	483	100%
- Nam	270	55,9%
- Nữ	213	44,1%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội)

12.2. Chính sách đối với người lao động

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần theo năm.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Công tác an toàn lao động vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

13. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty quy định: cổ tức trả cho số vốn thực góp sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông.

Từ năm 2014 trở về trước Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV



100% vốn Nhà nước. Năm 2014, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đến tháng 6/2015, Công ty bắt đầu chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của công ty thông qua, tỷ lệ cổ tức cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015 là 0,52% tương ứng 2.935.775.714 đồng.

14. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

BCTC cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015 của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội được lập theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Số liệu so sánh được trình bày như sau:

Số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo số liệu cuối kỳ trên BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2014 đến ngày 26/6/2015 và đã được điều chỉnh bổ sung theo Biên bản kiểm tra của cục thuế Hà Nội ngày 10/9/2015 và Biên bản làm việc của Cục Tài chính doanh nghiệp ngày 21/10/2015.

Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ được lấy theo số liệu lũy kế kể từ đầu năm tài chính 2015 đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu (ngày 26/6/2015)

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc thiết bị	08 – 20
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Chương trình phần mềm	04

(Nguồn: CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội)

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ dự phòng và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

Bảng 8: Bảng trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng



Chỉ tiêu	27/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.417	2.092	3.635

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	27/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	13.887	9.103
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	56.304	63.769	59.449
	Tổng cộng	56.304	77.656	68.553

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

✚ **Thuyết minh về các khoản vay**

▪ **Tại thời điểm 31/12/2015**

Các khoản nợ dài hạn đến hạn trả:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 63/2011/HĐTĐ, 82A/2012/HĐTĐ, 26/2014/HĐTĐA, tại thời điểm 31/12/2015, tổng số dư cho các khoản nợ dài hạn đến hạn trả là 7.886.932.620 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 01: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015).
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia theo các hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐ và hợp đồng tín dụng 01/2015/HĐTĐH. Tại thời điểm 31/12/2015, số dư của các hợp đồng vay trên là 6.000.000.000 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 01: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015).

Các khoản nợ dài hạn:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 63/2011/HĐTĐ, 82A/2012/HĐTĐ, 26/2014/HĐTĐA, tại thời điểm 31/12/2015, tổng số dư cho các khoản vay là 26.059.935.339 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 01: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015).
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia theo các hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐ và hợp đồng tín dụng 01/2015/HĐTĐH. Tại thời điểm 31/12/2015, số dư của các hợp đồng vay trên là 37.709.411.540 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 01:



Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015).

▪ **Tại thời điểm 30/06/2016**

Các khoản nợ dài hạn đến hạn trả:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 63/2011/HĐTD, 82A/2012/HĐTD, 26/2014/HĐTĐA, tại thời điểm 30/06/2016, tổng số dư cho các khoản vay là 3.943.466.310 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 02: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016).
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia theo các hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTD và hợp đồng tín dụng 01/2015/HĐTĐH. Tại thời điểm 30/06/2016, số dư của các hợp đồng vay trên là 5.160.000.000 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 02: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016).

Các khoản nợ dài hạn:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 63/2011/HĐTD, 82A/2012/HĐTD, 26/2014/HĐTĐA, tại thời điểm 30/06/2016, tổng số dư cho các khoản vay là 30.003.401.649 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 02: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016).
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia theo các hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTD và hợp đồng tín dụng 01/2015/HĐTĐH. Tại thời điểm 30/06/2016, số dư của các hợp đồng vay trên là 38.549.411.540 đồng (Chi tiết hợp đồng theo phụ lục số 02: Vay và nợ thuê tài chính – BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016).

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 9: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	27/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.587	3.596	7.527
1	Phải thu khách hàng	12.300	3.205	3.232
2	Ứng trước của khách hàng	-	-	2.466
2	Các khoản phải thu khác	19.287	3.630	5.568
3	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(3.239)	(3.739)
II.	Phải thu dài hạn	437	419	619



1	Phải thu dài hạn khách hàng	17	14	14
2	Phải thu dài hạn khác	420	405	605
Tổng cộng phải thu		32.024	4.015	8.146

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 10: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	27/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	56.860	62.775	55.583
1	Phải trả người bán	7.454	9.389	8.903
2	Người mua trả tiền trước	1.041	2.538	3.248
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.178	2.592	4.032
4	Phải trả người lao động	9.420	11.529	10.322
5	Chi phí phải trả	1.135	1.266	7.966
6	Các phải phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	32.215	19.483	8.373
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.417	2.092	3.635
8	Vay và nợ ngắn hạn	-	13.887	9.103
II	Nợ dài hạn	493.367	463.309	458.989
1	Phải trả dài hạn khác	437.063	399.539	399.539
2	Vay và nợ dài hạn	56.304	63.769	59.449
Tổng cộng		550.226	526.084	514.572

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

❖ **Các khoản đầu tư tài chính**

STT	Khoản mục	27/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
-----	-----------	------------	------------	------------



I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.788	24.833	30.880
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	24.788	24.833	30.880

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,51	2,01
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,41	1,92
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	47,8	47,3
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	91,7	89,8
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	13,03	17,87
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,16	0,16
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,37	2,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,02	0,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,53	0,48
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,88	3,34

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

15. Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)



15.1. Tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (31/12/2015)	Giá trị còn lại (31/12/2015)	% Giá trị còn lại/Nguyên giá	Nguyên giá (30/06/2016)	Giá trị còn lại (30/06/2016)	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	1.441.898	991.034	68,73%	1.459.192	970.715	66,5%
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	228.338	187.339	82,04%	234.406	187.266	79,9%
	- Máy móc thiết bị	31.683	19.768	62,39%	31.576	18.231	57,7%
	- Phương tiện vận tải	1.180.294	783.319	66,37%	1.191.627	764.709	64,2%
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.584	607	38,32%	1.584	509	32,1%
2	Tài sản cố định vô hình	1.877	1.465	78,05%	1.877	1.382	73,6%
	- Chương trình phần mềm	1.877	1.465	78,05%	1.877	1.382	73,6%
	Tổng cộng	1.443.775	992.499	68,74%	1.461.069	972.097	66,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 27/06/2015 – 31/12/2015, BCTC soát xét 6 tháng cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016)

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/06/2016
Chi phí xây dựng dở dang	11.774	3.471
Dự án cải tạo trạm cấp nước Sài Đồng	1.448	1.462
Dự án cải tạo trạm cấp nước Đông Anh	387	-
Cải tạo thay thế CTTTT năm 2015	6.331	-
Đầu nối CN cho khách hàng Công ty đầu tư	648	1.279
Dự án cải tạo thay thế TO nước thô HIDA	1.146	-
Bổ sung nâng cấp công suất trạm cấp nước Kiều Kỵ	1.814	97
Cải tạo hệ thống cấp nước để đảm bảo tiến độ cải tạo hệ thống kỹ thuật phường Phúc Đồng	-	94
Cải tạo thay thế chống thất thoát thu năm 2016	-	50
Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống	-	490

15.2. Tình hình đất đai của Doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2016



Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng:

Bảng 12: Tình hình đất đai của Công ty

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1.	Nguyễn Văn Linh, P. Phúc Đồng, Q.Long Biên, Hà Nội	8.180,7	Trụ sở làm việc văn phòng công ty	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 762/TTg ngày 16/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất để xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Gia Lâm, Hà Nội - Bản đồ hiện trạng khu đất văn phòng Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội do Công ty địa chính Hà Nội lập tháng 12/2014 - Công văn số 29/QHKT-P3 ngày 07/01/2009 của Sở quy hoạch kiến trúc Hà Nội về việc chấp nhận qui hoạch tổng thể mặt bằng khu Nhà máy nước Gia Lâm tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên - Công văn số 4157/QHKT-TTQH(P3) ngày 28/7/2016 của Sở Quy hoạch - kiến trúc Hà Nội về thông tin qui hoạch và chỉ giới đường đỏ cho khu đất
2.	Số 58 Phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	238	Trụ sở Đội quản lý sửa chữa mạng lưới cấp nước	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> -Biên bản bàn giao nguyên tắc ngày 15/10/1996 giữa Công ty Nước sạch Hà Nội và Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội - Tờ khai hiện trạng sử dụng tài sản công là nhà, đất có xác nhận của UBND Phường Ngọc Lâm ngày 25/4/2006 - Chỉ giới đường đỏ được Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội xác định ngày 05/9/2016
3.	Ngách 200/15 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội	3.821,6	Trạm nước sạch Sân bay Gia Lâm	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> -Biên bản bàn giao nguyên tắc ngày 15/10/1996 giữa Công ty Nước sạch Hà Nội và Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội - Chỉ giới đường đỏ được Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội xác định ngày 05/9/2016
4.	Phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	1.839,4	Trạm nước sạch Sài Đồng	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản bàn giao nguyên tắc ngày 15/10/1996 giữa Công ty Nước sạch Hà Nội và Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội - Hồ sơ thửa đất do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 15/5/2008. - Tờ khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất có xác nhận của UBND Phường Sài Đồng ngày 12/8/2008



Thông tin tóm tắt - CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội

5.	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội	1.985	Trạm bơm tăng áp Kiều Kị.	Đất thuê 50 năm kể từ ngày 16/3/2012 đến 16/3/2063, miễn tiền thuê đất	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 4542/QĐ/UBND ngày 11/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND TP Hà Nội- Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 518/HĐTĐ/PL1-STNMT-PC ngày 06/11/2015 giữa Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội và Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 762907 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/1/2016
6.	Tổ 33, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	1.005	Trạm bơm Ngọc Thụy	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/ND-CP	Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Quận Long Biên thu hồi đất để giao xây dựng mạng lưới cấp nước ngoài bãi Phường Ngọc Thụy
7.	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội	26.177,5	Trạm nước sạch Yên Viên	Giao đất là 50 năm kể từ ngày 22/5/2013 đến 22/5/2063 miễn tiền thuê đất	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 22/05/2013 của UBND TP Hà Nội thu hồi đất để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho Thị trấn Yên Viên và các xã lân cận thuộc khu vực Bắc Đuống
8.	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (Khu đất này chỉ tính phần trạm cấp nước, loại trừ diện tích đường quản lý giếng và giếng nước trùng với khu đất số 9)	11.765,7	Trạm nước sạch Đông Anh.	Đất giao và miễn tiền thuê đất theo ND 124/2011/ND-CP	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản bàn giao nguyên tắc ngày 15/10/1996 giữa Công ty Nước sạch Hà Nội và Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội- Tờ khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất có xác nhận của UBND Xã Uy Nỗ ngày 17/6/2008- Chi giới đường đỏ được Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội chấp thuận ngày 05/9/2016
9.	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (Khu đất này bao gồm cả diện tích đường quản lý giếng và giếng nước của khu đất số 8)	14.480	Các giếng khai thác nước và đường quản lý giếng	Nhà nước giao đất sử dụng 50 năm từ 05/11/2007 đến 05/11/2057 và miễn tiền thuê đất	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 4373/QĐ-UB ngày 05/11/2007 của UBND TP Hà Nội thu hồi đất để thực hiện dự án hoàn thiện nhà máy và mạng cấp nước Đông Anh- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 800086 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/04/2016



10.	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	2.265	Trạm bơm tăng áp Sóc Sơn	Nhà nước giao đất sử dụng 50 năm từ 14/11/2007 đến 14/11/2057 và miễn tiền thuê đất	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ-1263 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2009 - Điều chỉnh tên người sử dụng đất từ Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội theo Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội
Tổng		71.757,9			

(Nguồn: CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội)

15.3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

❖ Nhà xưởng, vật kiến trúc

Chủ yếu là công trình xây dựng để lắp đặt thiết bị xử lý nước sạch và các công trình phụ trợ như nhà kho, xưởng sửa chữa, văn phòng làm việc của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

❖ Máy móc thiết bị

Máy móc thiết bị Công ty bao gồm các máy bơm, thiết bị điện trạm bơm nước, máy biến tần, máy nén khí, máy xịt rửa cao áp, hệ thống các đường ống công nghệ và thiết bị xử lý nước sạch...

❖ Phương tiện vận tải

Chủ yếu là mạng lưới đường ống cấp nước và các thiết bị đi kèm gồm: các tuyến ống truyền dẫn (cấp I), ống phân phối (cấp II), ống dịch vụ (cấp III) để đưa nước từ này máy đến các khách hàng dùng nước; van, đồng hồ... để đo đếm lượng nước sử dụng của khách hàng để thanh toán tiền nước hàng tháng cho Công ty.

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2015 - 2016 như sau:

Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	%tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	%tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	568.000	-	568.000	-
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	333.409	N/A	330.721	-0,806%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.340	N/A	6.106	-3,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.945	N/A	4.762	-3,7%



5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	568.000	-	568.000	0%
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.48	-	1.439	-
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0.87	-	0.838	-
8	Cổ tức	%	0.43		0.42	

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu CTCP nước sạch số 2 Hà Nội)

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức CTCP kể từ ngày 27/6/2015, BCTC được lập cho 2 giai đoạn hoạt động khác nhau (giai đoạn công ty TNHH và giai đoạn CTCP) do đó không so sánh kế hoạch năm 2016 với thực hiện năm 2015.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

➤ **Nâng cao hiệu quả tổ chức quản lý**

- Công ty chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia SXKD; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBCNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.
- Ứng dụng các thiết bị công nghệ, thiết bị hiện đại tiên tiến vào công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước như xây dựng bản đồ MLCN quản lý trên máy tính, xây dựng phần mềm chương trình quản lý tài sản hệ thống cấp nước, các phần mềm nội bộ phục vụ công tác tài chính, tổ chức lao động, tiền lương. Thiết lập hệ thống các thiết bị kiểm soát hoạt động của hệ thống MLCN, truyền tin hiệu về Công ty quản lý (hệ thống Scada giám sát từ xa) sử dụng các thiết bị để quản lý đường ống, tìm kiếm và phát hiện rò rỉ hiện đại.

➤ **Tăng doanh thu, giảm chi phí**



- Mở rộng và phát triển các hoạt động SXKD dựa trên thế mạnh của Công ty, Tập trung vào các dự án phát triển nguồn như cải tạo nâng cấp, nâng công suất các Trạm sản xuất nước hiện có như Trạm SX nước Đông Anh và phục hồi bổ sung dây truyền khai thác xử lý nước tại các trạm cục bộ như Trạm Kiều Ky, Trạm Sài Đồng (dự án chuyên tiếp) để kịp thời bổ sung lượng nước cấp cho các khu vực dùng nước hiện có đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng.
- Rà soát tình trạng máy móc thiết bị, để có sự chủ động phòng ngừa, nguy cơ sự cố xảy ra do khách quan cũng như chủ quan. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước tại các trạm sản xuất. Duy trì khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước; ngoài việc duy trì kiểm soát đảm bảo an toàn cho hệ thống máy móc thiết bị trạm sản xuất và an toàn mạng lưới đường ống cấp nước, đặc biệt quan tâm công tác kiểm soát chất lượng nước và hệ thống đồng hồ đo đếm trên mạng đảm bảo khai thác hiệu quả các dữ liệu thông số hoạt động của MLCN nước quản lý vận hành.
- Nghiên cứu đề xuất, đưa các vật tư thiết bị đường ống và phụ tùng với vật liệu mới có độ bền và an toàn cao hơn vào sử dụng trong công tác cải tạo thay thế MLCN giảm nguy cơ rò rỉ gây thất thoát nước, tăng mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn.
- Đầu tư các dây truyền xử lý nước theo các Modul hiện đại đảm bảo thời gian thi công nhanh, chi phí thấp để kịp thời bổ sung lượng nước cấp cho các khu vực khó khăn về nguồn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tốt nhất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn.
- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật ở tất cả các khâu. Coi đây là biện pháp quan trọng nhất trong quản lý các yếu tố vật liệu, nhiên liệu.
- Tiết kiệm trong chi huy điều hành bằng việc bố trí phương tiện hợp lý, tăng khả năng vận chuyển hàng hai chiều. Cán bộ chỉ huy phải cân nhắc kỹ trước khi ra quyết định điều động phương tiện.
- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: Công tác chăm sóc bảo quản thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa.

17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Mở rộng phạm vi cấp nước, tăng số lượng các hộ dân khu vực nông thôn ven đô được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước của Công ty.
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước ngày một tốt hơn, tiến đến cấp nước an toàn phục vụ nhân dân cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn phía bắc thủ đô Hà Nội.
- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, ổn định và từng bước tăng thu nhập cho người lao động.



19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, chi tiết như sau:

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông - Đặng Ngọc Hải | : Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông - Nguyễn Hữu Thắng | : Ủy viên HĐQT – Giám đốc |
| 3. Ông - Dương Quốc Tuấn | : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc |
| 4. Bà - Trần Thị Phương Thảo | : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc |
| 5. Ông - Tạ Kỳ Hưng | : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc |

1.2. Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

1.1.1. Ông Đặng Ngọc Hải – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Đặng Ngọc Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/06/1968
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Quảng Thanh, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	201 Nhà A1, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	031068000005
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tử tin học

Quá trình công tác

09/1986 - 06/1989	Bộ đội – Hạ sỹ – Quản lý – Tiểu đoàn 15 – Sư đoàn 322
12/1989 – 11/1990	Nhân viên – Nhà máy nước Pháp Vân – Công ty cấp nước Hà Nội
12/1990 – 10/1996	Nhân viên – Phòng Quản lý sản xuất – Phòng kỹ thuật – Công ty KDNS Hà Nội
11/1996 – 9/1997	Nhân viên – Phòng kỹ thuật – Vật tư – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
10/1997 – 7/2000	Phó Giám đốc Nhà máy nước Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội



8/2000 – 11/2001	Q.Giám đốc NMN Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 HN
5/2001 – 11/2001	Q.Giám đốc NMN Gia Lâm và kiêm nhiệm Q.Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/2001 – 11/2002	Giám đốc NMN Gia Lâm và Kiêm trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/2002 – 4/2005	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
5/2005 – 5/2008	Trưởng phòng Kế hoạch – đầu tư – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
1/2006 – 9/2006	Kiểm nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn lao động – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
6/2008 – 7/2008	Giám đốc XN KDNS Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
8/2008 – 11/2010	Q.Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công ty Nước sạch Hà Nội
12/2010 – 11/2013	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công ty Nước sạch Hà Nội
12/2013 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Nước sạch Hà Nội
4/2014 – Nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước Tinh Khiết Hà Nội
5/ 2015 – Nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch Công ty CP Nước sạch số 2 HN * Chức danh, chức vụ Đảng - Bí thư chi bộ Phòng Kế hoạch Đầu tư nhiệm kỳ 2010 – 2012; nhiệm kỳ 2013 -2015 - Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty nước sạch Hà Nội nhiệm kỳ 2010 – 2015; nhiệm kỳ 2015 – 2020
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Nước sạch HN
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước Tinh Khiết HN Chủ tịch Công ty CP Nước sạch Số 2 HN
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/8/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: không có - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty): 12.495.972 cổ phần, chiếm 22% tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người	Không



liên quan

Các khoản nợ với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác 8.000.000 đồng/tháng

1.1.2. Ông Nguyễn Hữu Thắng – Ủy viên HĐQT – Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Hữu Thắng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/06/1957
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Tây Tựu, Từ Liêm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 12, ngách 95 Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011746751
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước

Quá trình công tác

02/1981 – 11/1984	Trợ lý công binh – Quân đoàn 29
12/1984 – 01/1985	Kỹ sư cấp thoát nước – UBND quận Hai Bà Trưng
02/1985 – 01/1989	Kỹ sư cấp thoát nước – Công ty xây dựng quận Hai Bà Trưng
02/1989 – 03/1994	Kỹ sư cấp thoát nước – Phòng giám sát mạng Ban quản lý công trình cấp nước Hà Nội
04/1994 – 09/1996	Kỹ sư cấp thoát nước – Ban QLDA cấp nước Gia Lâm
10/1996 – 12/1997	Phó giám đốc nhà máy nước Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
01/1998 – 02/1998	Quyền giám đốc nhà máy nước Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
03/1998 – 04/1998	Giám đốc nhà máy nước Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
05/1998 – 06/2008	Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn KSTK – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
07/2008 – 06/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Nước



	sạch số 2 Hà Nội
07/2015 – Nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 60.100 cổ phần chiếm 0,1058 % tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty): 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	6.000.000 đồng/tháng

1.1.3. Ông Dương Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Họ và tên	Dương Quốc Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/02/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Hộ khẩu thường trú	28 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay	16/22 Phố Tân Thụy, phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011222009
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước- Môi trường nước
Quá trình công tác	



04/1982-04/1983	Công nhân học nghề khóa 13 – Công ty Cấp nước Hà Nội
05/1983-05/1986	Công nhân đường ống – Chi nhánh nước Ba Đình – Công ty cấp nước Hà Nội
06/1986-01/1992	Công nhân vận hành bơm Trạm nước Yên Phụ – Công ty cấp nước Hà Nội
02/1992-10/1992	Đội thanh niên xung kích Đoàn thanh niên – Công ty cấp nước Hà Nội
11/1992-12/1993	Nhân viên phòng Kinh doanh – Công ty Cấp nước Hà Nội
01/1994-11/1994	Nhân viên Xí nghiệp Ba Đình – Công ty Cấp nước Hà Nội
12/1994-12/1995	Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Gia Lâm – Công ty KDNS Hà Nội
01/1996-10/1996	Trưởng trạm Giảng Võ - Công ty Kinh doanh nước sạch Hà Nội
11/1996-11/1997	Phó giám đốc xí nghiệp Gia lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/1997-06/2008	Giám đốc Xí nghiệp Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
07/2008-6/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
7/2015-Nay	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,0796% tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty): 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số CP của Công ty



Số cổ phiếu của những người liên quan Không

Các khoản nợ với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác 6.000.000 đồng/tháng

1.1.4. Bà Trần Thị Phương Thảo - Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Họ và tên	Trần Thị Phương Thảo
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/10/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	111183465
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Quá trình công tác

10/1997-02/2002	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty Kinh doanh Nước sạch số 2 Hà Nội
03/2002-02/2006	Phó phòng Tổ chức lao động tiền lương – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
03/2006-03/2016	Quyền trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
04/2006-11/2008	Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/2008-11/2010	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
12/2010-6/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
7/2015-Nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội



Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,0711% tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty): 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	6.000.000 đồng/tháng

1.1.5. Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Họ và tên	Tạ Kỳ Hưng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/03/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	12/25 Ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011696177
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Địa chất thủy văn

Quá trình công tác

10/1997-04/1998	Nhân viên phòng Kỹ thuật Vật tư – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
05/1998-11/1999	Nhân viên Xí nghiệp Thiết kế – Kỹ Thuật – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/1999-04/2000	Đốc công kỹ thuật Nhà máy Nước Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
05/2000-02/2002	Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp KDNS Gia Lâm – Công ty



	KDNS số 2 Hà Nội
03/2002-06/2004	Phó giám đốc Kỹ thuật Xí nghiệp KDNS Gia Lâm – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
07/2004-08/2006	Phó phòng Kỹ Thuật – An toàn lao động – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
09/2006-12/2007	Phó phòng phụ trách Kỹ Thuật – An toàn lao động – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
01/2008-05/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn lao động – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
06/2008-11/2008	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/2008-04/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Công ty TNHH MTV số 2 Hà Nội
05/2011-06/2015	Giám đốc Ban Quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
07/2015-07/2015	Giám đốc Ban quản lý dự án – Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội
08/2015-Nay	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,0592% tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty): 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	- Tên người liên quan : Nguyễn Thị Lan Anh - Mối quan hệ: Vợ - Số cổ phần nắm giữ: 4.300 cổ phần, chiếm 0,00757% tổng số cổ phần của Công ty
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	6.000.000 đồng/tháng



2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

1. Bà – Trần Thị Ngọc Bích : Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông – Quách Mạnh Cường : Thành viên
3. Bà – Đặng Thu Hải : Thành viên

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS

2.1. Bà Trần Thị Ngọc Bích – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên	Trần Thị Ngọc Bích
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/12/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	số 15 ngách 41/58 phố Thái hà – Phường Trung Liệt – Quận Đống Đa – TP Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011848712
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế – Ngành Kế toán

Quá trình công tác

12/1993-10/1996	Nhân viên kế toán - văn phòng Xí nghiệp lắp đặt thiết bị kỹ thuật Bộ Quốc Phòng
11/1996-05/2000	Nhân viên phòng Tài chính kế toán – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
06/2000-02/2002	Nhân viên phòng Tổ chức lao động tiền lương – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
03/2002-04/2003	Phó phòng Tổ chức – Hành chính – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
05/2003-02/2006	Phó phụ trách phòng Hành chính tổng hợp – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
03/2006-10/2006	Quyền trưởng phòng Hành chính Tổng hợp – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
11/2006-05/2008	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp – Công ty KDNS số 2 Hà Nội



06/2008-07/2015	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
08/2015-Nay	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 8.800 cổ phần chiếm 0,0155% tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	0 đồng/tháng



2.2. Ông Quách Mạnh Cường - Thành viên

Họ và tên	Quách Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/12/1983
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	26 ngõ 8 Hoa Lư – Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012379861
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

12/2011-06/2015	Nhân viên kế toán – Xí nghiệp Xây lắp – Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
07/2015 – 03/2016	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên kế toán Xí nghiệp



Xây lắp Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	
04/2015 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên Phòng Kế hoạch - kỹ thuật Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 4.200 cổ phần chiếm 0,0074% tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	3.000.000 đồng/tháng

2.3. Bà Đặng Thu Hải - Thành viên

Họ và tên	Đặng Thu Hải
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	17/08/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	18 ngách 100/26 Khâm Thiên – Trung Phụng – Đống Đa – Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011638054
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
03/1996-09/2007	Nhân viên Xí nghiệp KDNS Hai Bà Trưng thuộc Công ty KDNS Hà Nội
10/2007-08/2009	Nhân viên văn phòng Công đoàn Công ty Nước sạch Hà Nội



09/2009-05/2010	Nhân viên phòng Kinh doanh – Công ty Nước sạch Hà Nội
06/2010-02/2011	Trưởng phòng Tài chính kế toán – Xí nghiệp Nước tinh khiết – Công ty Nước sạch Hà Nội
03/2011-06/2015	Nhân viên Ban Kiểm soát – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
07/2015	Nhân viên Ban Kiểm soát – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Nước sạch số 2 Hà Nội
08/2015-Nay	Nhân viên Ban Kiểm soát – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số CP của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	3.000.000 đồng/tháng

3. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý

1. Ông - Nguyễn Hữu Thắng : Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Ông Thắng đã được nêu ở trên)
2. Ông - Dương Quốc Tuấn : Phó Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Ông Tuấn đã được nêu ở trên)
3. Bà - Trần Thị Phương Thảo : Phó Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Bà Thảo đã được nêu ở trên)



4. Ông - Tạ Kỳ Hưng : Phó Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của Ông Hưng đã được nêu ở trên)
5. Bà Kiều Thị Hạt : Kế toán trưởng

Họ và tên	Kiều Thị Hạt
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	05/12/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Căn hộ 02 tầng 5 nhà A- Chung cư số 6 Đội Nhân – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012682877
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác	
12/1989-06/1995	Tài chính kế toán trưởng xã Tượng Lĩnh – Kim Bảng
07/1995 – 08/1997	Kế toán Công ty QLKTCT Thủy Lợi – Nam Hà
09/1997 - 07/1999	Kế toán – Đảng ủy khối cơ quan Hà Nam
08/1999 – 06/2003	Kế toán – Phòng Tài chính – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
07/2003 – 05/2006	Quyền trưởng phòng Tài chính – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
06/2006 – 11/2008	Kế toán trưởng – Công ty KDNS số 2 Hà Nội
12/2008 – 06/2015	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội
07/2015 - nay	Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 25/08/2016	- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 40.100 cổ phần chiếm 0,0706 % tổng số cổ phần của Công ty - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần



chiếm 0% tổng số CP của Công ty

Số cổ phiếu của những người Không liên quan

Các khoản nợ với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty vừa thực hiện chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần, do vậy công tác quản trị công ty cổ phần đối với Công ty là khá mới. Ban đầu, Công ty cơ cấu lại nhân sự, tập trung đào tạo nhân sự chủ chốt là các cán bộ quản lý, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và những kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, triệu tập ĐHĐCĐ..., Xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty. Tiến tới, Công ty sẽ cơ cấu lại thành viên HĐQT để đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và không điều hành trong đó tối thiểu 1/3 tổng số thành viên trong HĐQT phải là thành viên HĐQT không điều hành Công ty; đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp

IV. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 27/06/2015 đến 31/12/2015
Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Nguyễn Hữu Thắng